ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158 /TVAd-NCTT
V/v thẩm định giá dịch vụ nghiên cứu đo lường khán giả

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Quý Đơn vị

Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình (TVAd) – Đài THVN dự kiến mua dịch vụ và dữ liệu đo lường khán giả xem truyền hình năm 2024 (sẽ triển khai đấu thầu rộng rãi qua mạng đấu thầu quốc gia trong trường hợp được phê duyệt) với nội dung dịch vụ chính như sau:

Đo lường khán giả xem truyền hình và ghi nhận quảng cáo các kênh VTV, quyền sử dụng gói dữ liệu của các kênh khác trên các thị trường:

- Toàn quốc (phân theo 06 vùng kinh tế xã hội: Trung du và Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long).
- Các TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ.

(cụ thể theo phụ lục đính kèm)

Các đơn vị có năng lực thẩm định dự toán gói thầu nói trên, vui lòng gửi đề xuất tới đầu mối của Trung tâm Quảng cảo và Dịch vụ Truyền hình.

Đề xuất gồm tối thiểu các thông tin sau:

- Báo giá dịch vụ
- Thời gian thực hiện dịch vụ.

Thời hạn nhận đề xuất: **17h00 ngày 29/01/2024**.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Nghiên cứu thị trường (NCTT) – TVAd

Trưởng phòng: Hà Thị Mai Linh – Điện thoại: 0972968999

Email: hamailinh@tvad-vtv.vn

Vậy TVAd xin thông báo và rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, NCTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH

Đỗ Trần Chiến

Phụ lục

NỘI DUNG MUA DỊCH VỤ VÀ DỮ LIỆU ĐO LƯỜNG KHÁN GIẢ XEM TRUYỀN HÌNH NĂM 2024

(Đính kèm Công văn số 153 /TTr-TVAd ngày 25 tháng 1 năm 2024 của TVAd)

STT	Nội dung	Mô tả
Thời gian cung cấp dịch vụ dự kiến: 10 tháng (từ tháng 03/2024 đến tháng 12/2024)		
I. Nghiên cứu đo lường lượng khán giả xem các kênh truyền hình		
1.Triển khai đo lường khán giả xem các kênh truyền hình của VTV trên các thị trường, cụ thể như sau:		
1.1	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV1 trên phạm vi toàn quốc, phân theo 6 vùng kinh tế xã hội (Miền núi Trung du phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long) bằng People Meter.	- Đo lường lượng khán giả xem truyền hình của các kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV Cần Thơ và cung cấp dữ liệu đo lường lượng khán giả xem truyền hình của các kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV Cần Thơ và các kênh truyền hình khác trong các gói dữ liệu nghiên cứu khán giả xem truyền hình tại các thị trường: Toàn quốc (dữ liệu thể hiện cho thị trường toàn quốc và thể hiện riêng biệt theo từng vùng trong 06 vùng kinh tế xã hội (Trung du và Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long)), thị trường thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ. - Dữ liệu đo lường khán giả xem truyền hình đáp ứng: + Lượng khán giả truyền hình được thể hiện qua các chỉ số Rtg%, Rtg(000), Share, Rch%, Rch(000),… được tính bằng phần mềm phân tích số liệu. + Các chỉ số Rtg%, Rtg (000), Rch%, Rch (000), … có thể báo cáo chi tiết theo từng phút một. - Dữ liệu đo lường khán giả được cung cấp trong các gói dữ liệu phản ánh và đại diện cho thị trường được nghiên cứu, đủ để đánh giá lượng khán giả xem truyền hình tại các thị trường Toàn quốc (dữ liệu thể hiện cho thị trường toàn quốc và thể hiện riêng biệt theo từng vùng trong 06 vùng kinh tế xã hội (Trung du và Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam
1.2	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV2 trên phạm vi toàn quốc, phân theo 6 vùng kinh tế xã hội (Miền núi Trung du phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long) bằng People Meter.	
1.3	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV3 trên phạm vi toàn quốc, phân theo 6 vùng kinh tế xã hội (Miền núi Trung du phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long) bằng People Meter.	
1.4	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV Cần Thơ trên phạm vi toàn quốc, phân theo 6 vùng kinh tế xã hội (Miền núi Trung du phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long) bằng People Meter.	
1.5	Đo lường khán giả xem truyền hình các kênh VTV1, VTV2, VTV3 trên thị trường 4 thành phố (TP.): Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ bằng People Meter.	

STT	Nội dung	Mô tả
1.6	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV Cần Thơ trên thị trường TP. Hà Nội bằng People Meter.	Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long)), thị trường thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ. - Số kênh được báo cáo tối thiểu ở các gói theo từng thị trường như sau: + Thị trường Toàn quốc: • Trung du và miền núi phía Bắc: 90 kênh • Đồng bằng Sông Hồng: 90 kênh • Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung: 90 kênh • Tây Nguyên: 90 kênh • Đông Nam Bộ: 90 kênh • Đồng bằng Sông Cửu Long: 90 kênh + Thành phố Hà Nội: 50 kênh + Thành phố Hồ Chí Minh: 65 kênh + Thành phố Đà Nẵng: 20 kênh + Thành phố Cần Thơ: 40 kênh - Số lượng mẫu của các thị trường nghiên cứu đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho dữ liệu nghiên cứu ở mức tin cậy 95% với độ sai số tổng mẫu là +/- 3%. - Dữ liệu được cập nhật hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6. Dữ liệu của mỗi ngày sẽ được cập nhật vào ngày làm việc kế tiếp. - Quyền sử dụng dữ liệu là không độc quyền và không thể chuyển nhượng. - Quyền khai thác và sử dụng dữ liệu như sau: + Địa điểm tại Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình (Tp. Hà Nội): được khai thác và sử dụng dữ liệu của các kênh. + 02 địa điểm khác của Đài Truyền hình Việt Nam: được khai thác và sử dụng dữ liệu các kênh VTV.
1.7	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV Cần Thơ trên thị trường TP. Đà Nẵng bằng People Meter.	
1.8	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV Cần Thơ trên thị trường TP. Hồ Chí Minh bằng People Meter.	
1.9	Đo lường khán giả xem truyền hình kênh VTV Cần Thơ trên thị trường TP. Cần Thơ bằng People Meter.	
2. Quyền khai thác và sử dụng gói dữ liệu đo lường khán giả xem truyền hình ở các thị trường nghiên cứu		
2.1	Thị trường toàn quốc, phân theo 6 vùng kinh tế xã hội (Miền núi Trung du phía Bắc, Đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long) (People Meter)	- Như phần I.
2.2	Thị trường Hà Nội (People Meter)	
2.3	Thị trường Đà Nẵng (People Meter)	

STT	Nội dung	Mô tả
2.4	Thị trường Hồ Chí Minh (Peole Meter)	
2.5	Thị trường Cần Thơ (People Meter)	
II. Thống kê chương trình, quảng cáo và chi phí quảng cáo các kênh truyền hình		
1. Triển khai ghi nhận thông tin chương trình, quảng cáo và chi phí quảng cáo trên các kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV CẦN THƠ		
1.1	Triển khai ghi nhận thông tin chương trình, quảng cáo và chi phí quảng cáo trên các kênh VTV1, VTV2, VTV3.	- Ghi nhận và cung cấp tất cả các nội dung chương trình phát sóng trong toàn bộ thời gian phát sóng mỗi ngày của kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV Cần Thơ. - Ghi nhận và cung cấp thông tin chi tiết thông tin quảng cáo và chi phí quảng cáo có phát sóng trên kênh VTV1, VTV2, VTV3, VTV Cần Thơ, tối thiểu có TVC và trailer. - Cung cấp đơn vị phân tích dùng để phân tích chi phí quảng cáo: Cost, GRP, Cost/GRP, Insertions… được thực hiện chi tiết theo từng mẫu quảng cáo/ chiến dịch quảng cáo hoặc cấp độ tổng hợp theo từng kênh/ nhóm kênh truyền hình, nhà quảng cáo, ngành hàng, nhãn hiệu sản phẩm, nhóm sản phẩm theo từng kênh, hay theo từng chiến dịch quảng cáo. - Dữ liệu về chương trình được cập nhật hàng ngày vào các ngày làm việc. Dữ liệu của mỗi ngày sẽ được cập nhật vào ngày làm việc kế tiếp. - Dữ liệu về quảng cáo và chi phí quảng cáo cập nhật 1 tuần 1 lần trong vòng 3 ngày làm việc kế tiếp. - Quyền sử dụng dữ liệu là không độc quyền và không thể chuyển nhượng. - Quyền khai thác và sử dụng dữ liệu như sau: + Địa điểm tại Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình (Tp. Hà Nội): được khai thác và sử dụng dữ liệu của các kênh. + 02 địa điểm khác của Đài Truyền hình Việt Nam: được khai thác và sử dụng dữ liệu các kênh VTV.
1.2	Triển khai ghi nhận thông tin chương trình, quảng cáo và chi phí quảng cáo trên kênh VTV Cần Thơ.	
2. Quyền khai thác và sử dụng gói dữ liệu chi phí quảng cáo của các kênh truyền hình được ghi nhận và báo cáo ra thị trường.		
	Quyền khai thác và sử dụng gói dữ liệu chi phí quảng cáo của các kênh truyền hình được ghi nhận và báo cáo ra thị trường	- Cho biết dữ liệu của các kênh được ghi nhận. - Ghi nhận các loại quảng cáo được phát trên kênh (tối thiểu phải có các loại chính là TVC, trailer). - Cung cấp đơn vị phân tích dùng để phân tích chi phí quảng cáo: Cost, GRP, Cost/GRP, Insertions… được thực hiện chi tiết theo từng mẫu

STT	Nội dung	Mô tả
		quảng cáo/ chiến dịch quảng cáo hoặc cấp độ tổng hợp theo từng kênh/ nhóm kênh truyền hình, nhà quảng cáo, ngành hàng, nhãn hiệu sản phẩm, nhóm sản phẩm theo từng kênh, hay theo từng chiến dịch quảng cáo. - Số lượng kênh tối thiểu được cung cấp trong gói là 70 kênh. - Dữ liệu về quảng cáo và chi phí quảng cáo cập nhật 1 tuần 1 lần trong vòng 3 ngày làm việc kế tiếp. - Quyền sử dụng dữ liệu là không độc quyền và không thể chuyển nhượng. - Quyền khai thác và sử dụng dữ liệu như sau: + Địa điểm tại Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình (Tp. Hà Nội): được khai thác và sử dụng dữ liệu của các kênh. + 02 địa điểm khác của Đài Truyền hình Việt Nam: được khai thác và sử dụng dữ liệu các kênh VTV.
III. Phí bản quyền sử dụng phần mềm phân tích		
	Phí bản quyền sử dụng phần mềm phân tích (cho 20 người sử dụng), có phân quyền sử dụng cho 2 địa điểm làm việc khác của Đài THVN.	- Quyền sử dụng phần mềm được phân quyền sử dụng cho Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình và 02 địa điểm khác của Đài. - Quyền sử dụng phần mềm là không độc quyền và không thể chuyển nhượng.